

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được cập nhập, sửa đổi nội dung
trong Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số
thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng
6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
4300/SKHĐT-VP ngày 19 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được cập nhập, sửa đổi nội dung trong Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải

quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

1. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Cập nhật các TTHC này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Niêm yết, công khai thủ tục hành chính này trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, xây dựng, rà soát và hoàn chỉnh lại quy trình nội bộ giải quyết các TTHC này để trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Triển khai thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại phụ lục II kèm theo Quyết định này.

2. Đối với Văn phòng UBND tỉnh:

a) Cập nhật các TTHC mới được phê duyệt tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

b) Công khai các TTHC này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

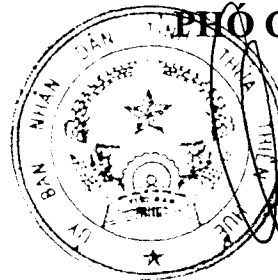
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP và các CV;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Quý Phương



Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI NỘI DUNG ĐÃ CÔNG BỐ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1957/QĐ-UBND
NGÀY 09 THÁNG 8 NĂM 2021 CỦA UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3063~~.../QĐ-UBND ngày .25...tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH :

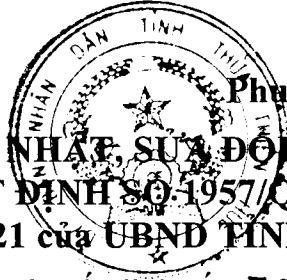
STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Căn cứ pháp lý	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (cơ quan trực tiếp thực hiện, Cơ quan quyết định)	Ghi chú
1.	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 1.010010	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 49/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cách thức: Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc công tỉnh thông qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua mạng thông tin điện tử.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung và lệ phí thực hiện TTHC
2.	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 1.010023	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 49/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	vụ hành chính công tỉnh hoặc công tỉnh thông qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua mạng thông tin điện tử.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung và lệ phí thực hiện TTHC
3.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán Mã hồ sơ TTHC: 1.010031	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 49/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyển TTHC từ danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế tại Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh vào danh mục TTHC mới tại Quyết định này. Các nội dung công bố khác của TTHC giữ nguyên theo Quyết định số 1957/QĐ-UBND

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP				
1	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã số 2.001996	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
2	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết Mã số 2.002044	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
3	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết Mã số 2.001992	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
4	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế) Mã số 2.001954	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
5	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã số TTHC: 2.002070	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
6	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh,	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC và Lệ phí thực hiện TTHC

	văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương Mã số 2.002031			
7	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính Mã số 1.005176	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC và Lệ phí thực hiện TTHC
8	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại Mã số 2.002034	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC
9	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Mã số 2.002015	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; 	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC

		- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.		
10	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) Mã số 2.002029	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
11	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã số 2.002020	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
12	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường Mã số 2.000368	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
13	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội Mã số 2.000416	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Kết quả thực hiện TTHC và Lệ phí thực hiện TTHC
14	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội Mã số 2.000375	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
15	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Mã số : 1.010029	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC



Phụ lục II

NỘI DUNG CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG QUYẾT ĐỊNH SỐ 1957/QĐ-UBND NGÀY 09 THÁNG 8 NĂM 2021 CỦA UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3063~~.../QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

1. Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 1.010010)

i) Lệ phí:

Lê phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

2. Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 1.010023)

i) Lệ phí:

Lê phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (CẤP TỈNH)

1. Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (Mã hồ sơ TTHC: 2.001996)

i) Phí, lệ phí:

- Lê phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

2. Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết (Mã hồ sơ TTHC: 2.002044)

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

3. Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết (Mã hồ sơ TTHC: 2.001992)

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

4. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế) (Mã hồ sơ TTHC: 2.001954)

i) Lệ phí:

- Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

5. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

(Mã hồ sơ TTHC: 2.002070)

i) Lệ phí:

Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

6. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (Mã hồ sơ TTHC: 2.002031)

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

7. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa

điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (Mã hồ sơ TTHC: 1.005176)

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
 - Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

8. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại (Mã hồ sơ TTHC: 2.002034)

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

9. Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 2.002015)

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

10. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) (Mã hồ sơ TTHC: 2.002029)

i) Lệ phí:

- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

11. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 2.002020)

i) Lệ phí:

Lê phí: Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

12. Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Mã hồ sơ TTHC: 2.000368)

i) Lệ phí:

Lê phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

13. Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội (Mã hồ sơ TTHC: 2.000416)

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

i) Lệ phí:

Lê phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

14. Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội (Mã hồ sơ TTHC: 2.000375)

i) Lệ phí:

Lê phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.

15. Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 1.010029)

i) Lệ phí:

Lê phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 được viết bằng chữ in nghiêng, có gạch chân.